

Mua vào (từ Tăng tỷ trọng)

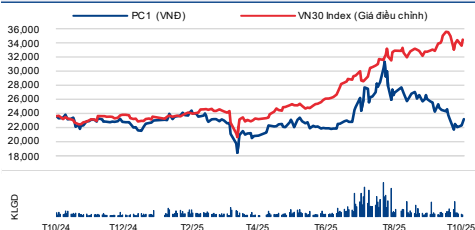
Giá mục tiêu: VNĐ30,000 (giữ nguyên)

Tiềm năng tăng/giảm: 29.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/10/2025)	23,200
Mã Bloomberg	PC1 VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	18,450-31,300
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	22,633
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	8,297
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	315
Slg CP lưu hành (tr.đv)	358
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	179
Slg CP NN được mua (tr.đv)	120
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	16.6%
Tỷ lệ freefloat	71.2%
Cổ đông lớn	Trịnh Văn Tuấn (21.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	(9.73)	(4.92)	(1.74)
So với chỉ số	(13.8)	(20.9)	(32.7)
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2025F	1,975	1,812	9.0
2026F	2,127	2,497	(14.8)
2027F	2,145	3,065	(30.0)

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Từ một công ty hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng điện, PC1 đang dần mở rộng sang đầu tư vào các dự án phát điện tái tạo. Ngoài ra, PC1 cũng có một số dự án phát triển bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Natalie Nguyễn

Trưởng Phòng, Ngành Năng Lượng
natalie.nguyen@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 110

Nguyễn Hoàng Nam

Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
nam.nhoang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 190

Nâng khuyến nghị lên Mua vào do định giá sau KQKD Q3/2025 sát với dự báo

- HSC nâng khuyến nghị đối với PC1 lên Mua vào (từ Tăng tỷ trọng) sau khi giá cổ phiếu giảm 10% trong 1 tháng qua. HSC giữ nguyên giá mục tiêu 30.000đ, cho thấy tiềm năng tăng giá 29%, sau khi công ty công bố KQKD Q3/2025 sát với dự báo.
- KQKD Q3/2025 của PC1 vững chắc, với lợi nhuận thuần tăng 89% so với cùng kỳ nhờ đà tăng trưởng tích cực của mảng EPC và biên lợi nhuận của hầu hết các mảng kinh doanh đều cải thiện. Trong 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi tăng 34% so với cùng kỳ và hoàn thành 72% dự báo cả năm 2025 của chúng tôi – nhìn chung sát với dự báo.
- PC1 là lựa chọn hàng đầu của chúng tôi trong ngành Dịch vụ tiện ích - Điện nhờ có vị thế dẫn đầu ở mảng EPC và danh mục dự án đang triển khai của hầu hết các mảng kinh doanh dự kiến tăng trưởng trong trung hạn. Dự báo của chúng tôi (không đổi) cho thấy lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm ở mức 22%.

Sự kiện: Nâng khuyến nghị lên Mua vào với nền tảng vững chắc/còn nguyên vẹn

Giá cổ phiếu PC1 đã giảm 10% trong 1 tháng qua. HSC cho rằng phần lớn là do tâm lý thị trường chung hơn là các yếu tố nền tảng. Những lo ngại mới về việc điều tra trái phiếu doanh nghiệp, biến động tỷ giá và bất ổn của kinh tế vĩ mô có lẽ đã ảnh hưởng nhiều hơn là việc PC1 tham gia (ở mức độ vừa phải) vào lĩnh vực bất động sản vốn rất nhạy cảm.

Theo đó, cổ phiếu đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 11 lần, thấp hơn 0,8 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 21,1 lần. Chúng tôi giữ nguyên giá mục tiêu 30.000đ và dự báo lợi nhuận nhưng nâng khuyến nghị lên Mua vào (từ Tăng tỷ trọng) với tiềm năng tăng giá 29%.

Đáng chú ý, chúng tôi tiếp tục đánh giá KQKD của PC1 là vững chắc và giữ nguyên dự báo lợi nhuận thuần cho giai đoạn 2025-2027, dự kiến tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm ở mức 22% (thông tin chi tiết tại đây). Chúng tôi kỳ vọng mảng EPC vẫn là động lực tăng trưởng cốt lõi, được hỗ trợ từ chủ trương đẩy nhanh tiến độ mở rộng lưới điện quốc gia và danh mục hợp đồng EPC chưa triển khai ổn định. Đối với mảng bất động sản, chúng tôi chỉ phản ánh dự án Golden Tower của PC1 vào mô hình dự báo lợi nhuận. Dự án này đang được triển khai đúng tiến độ để bàn giao vào Q4/2025. Tiềm năng tăng trưởng từ các dự án BĐS đang được triển khai chưa được phản ánh vào mô hình dự báo lợi nhuận (PC1 hiện có bốn dự án nhà ở khác, dự kiến đóng góp khoảng 7 nghìn tỷ đồng vào tổng doanh từ năm 2027-2028).

KQKD 9 tháng đầu năm 2025 sát với dự báo

PC1 công bố KQKD Q3/2025 vững chắc, với doanh thu 3.278 tỷ đồng (tăng 47% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần 301 tỷ đồng (tăng mạnh 89% so với cùng kỳ), chủ yếu nhờ doanh thu mảng EPC tăng mạnh 146% so với cùng kỳ, bù đắp cho mức sụt giảm 21% so với cùng kỳ của mảng khai khoáng. Năng lực triển khai dự án tốt và cơ cấu sản phẩm thuận lợi đã giúp lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi tăng mạnh 235% so với cùng kỳ (sau khi trừ khoản lợi nhuận không thường xuyên 69 tỷ đồng trong Q3/2024 và khoản lỗ nhỏ trong quý), một phần nhờ tỷ suất lợi nhuận mảng EPC và khai khoáng mở rộng 4,8 điểm phần trăm và 15 điểm phần trăm.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận thuần của PC1 đạt 498 tỷ đồng (tăng 25% so với cùng kỳ). Loại trừ tác động tỷ giá, lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi đạt 561 tỷ đồng (tăng 34% so với cùng kỳ), với tỷ suất lợi nhuận góp cải thiện 0,7 điểm phần trăm so với cùng kỳ, dẫn đầu là tỷ suất lợi nhuận mảng khai khoáng với mức tăng mạnh 10,2 điểm phần trăm. Nhìn chung, lợi nhuận từ HĐKD cốt lõi đã hoàn thành 72% dự báo cho cả năm 2025, tạo điều kiện cho công ty đáp ứng kỳ vọng của cả năm của chúng tôi.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/10.

(Xem tiếp trang 2)

Cuối năm: Tháng 12	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	1,811	2,414	2,563	2,626	2,655
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	36.3	468	785	845	853
EPS ĐC (đồng)	243	1,177	1,975	2,127	2,145
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
BVPS (đồng)	14,200	15,452	17,590	19,997	22,427
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.36	6.96	6.51	5.51	4.91
P/E ĐC (lần)	95.3	19.7	11.7	10.9	10.8
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0
P/B (lần)	1.63	1.50	1.32	1.16	1.03
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(82.2)	383	67.9	7.68	0.86
ROAE (%)	0.71	8.82	13.3	12.6	11.2

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Bảng 1: KQKD Q3/2025 và 9 tháng đầu năm 2025, PC1

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25	So với cùng kỳ	% dự báo của HSC
Doanh thu	2,232	3,278	47%	12%	7,538	8,073	7%	58%
Giá vốn hàng bán	-1,750	-2,597	48%	7%	-6,048	-6,423	6%	
Lợi nhuận gộp	482	682	41%	34%	1,490	1,650	11%	
Chi phí BH&QL	-108	-137	27%	-3%	-356	-386	8%	
Thu nhập tài chính	29	53	85%	23%	123	153	25%	
Chi phí tài chính thuần	-98	-202	106%	-11%	-635	-637	0%	
Lợi nhuận từ LDLK	-13	51	N/m	323%	51	37	-26%	
Thu nhập thuần khác	-2	-1	-47%	-68%	-5	-7	40%	
Lợi nhuận thuần	160	301	89%	118%	399	498	25%	
Lợi nhuận thuần 'cốt lõi'	91	303	235%	73%	421	561	34%	72%

Nguồn: PC1, HSC

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu theo mảng kinh doanh, PC1

Tỷ đồng	Q3/25	So với cùng kỳ	9T25	So với cùng kỳ	% dự báo của HSC
Xây dựng	1,738	146%	4,034	64%	64%
Điện	478	7%	1,266	6%	72%
Sản xuất công nghiệp	337	109%	1,050	-15%	66%
Khai khoáng	444	-21%	903	-37%	77%
Khu công nghiệp	183	8%	483	9%	78%
BDS	4	-3%	12	-53%	1%
Thương mại & mảng khác	94	-48%	326	-57%	33%
Tổng cộng	3,278	47%	8,073	7%	58%

Nguồn: PC1, HSC

Bảng 3: Cơ cấu tỷ suất lợi nhuận gộp, PC1

	Q3/25	So với cùng kỳ	9T25	So với cùng kỳ
Xây dựng	9.2%	+4.8ppts	8.5%	+1.5ppts
Điện	55.1%	+3.1ppts	55.7%	+2.9ppts
Sản xuất công nghiệp	8.3%	-2.4ppts	11.6%	+2.5ppts
Khai khoáng	43.6%	+15ppts	40.6%	+10.2ppts
Khu công nghiệp	14.1%	-7.4ppts	18.6%	-8.0ppts
BDS	62.1%	-15.6ppts	50.3%	-4.6ppts
Thương mại & mảng khác	8.6%	+8.6ppts	6.0%	+4.9ppts
Tổng cộng	20.8%	-0.8ppts	20.4%	+0.7ppts

Nguồn: PC1, HSC

Lưu ý về dự báo lợi nhuận cho Q4/2025

Đối với dự báo lợi nhuận cho Q4/2025, chúng tôi có những lưu ý như sau:

- Chúng tôi kỳ vọng công ty sẽ ghi nhận thêm doanh thu EPC trong Q4/2025, đáng chú ý là từ đường dây truyền tải 500 kV Lào Cai - Vĩnh Yên, hiện đã được hoàn thành và dự kiến sẽ đóng góp khoảng 1.000 tỷ đồng doanh thu và 70 tỷ đồng lợi nhuận gộp.
- Doanh thu Q3/2025 của PC1 chưa phản ánh mức đóng góp từ dự án nhà ở Golden Tower - Gia Lâm, dự kiến sẽ được ghi nhận trong Q4/2025. Dự án này được kỳ vọng sẽ đóng góp 1.300 tỷ đồng trong năm 2025 và khoảng 200 tỷ đồng lợi nhuận. Trong Q3/2025, PC1 đã ghi nhận một phần doanh thu từ dự án cấp ngầm Côn Đảo, với số tiền khoảng 1.200 tỷ đồng (67% tổng giá trị dự án).
- Dòng tiền ổn định từ các nhà máy phát điện của PC1 được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ hiệu suất tài chính của công ty trong quý cuối cùng của năm 2025.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	7,694	10,089	13,861	12,635	12,662
Lợi nhuận gộp	1,448	2,092	2,326	2,379	2,399
Chi phí BH&QL	(391)	(566)	(674)	(683)	(697)
Thu nhập khác	10.8	19.3	0	0	0
Chi phí khác	(28.7)	(8.72)	0	0	0
EBIT	1,039	1,537	1,652	1,696	1,701
Lãi vay thuần	(785)	(743)	(524)	(416)	(345)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	1.58	45.8	124	100	100
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	256	839	1,252	1,380	1,456
Chi phí thuế TNDN	(74.3)	(129)	(250)	(276)	(291)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(145)	(242)	(216)	(259)	(313)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	36.3	468	785	845	853
Lợi nhuận thuần ĐC	87.0	421	706	761	767
EBITDA ĐC	1,811	2,414	2,563	2,626	2,655
EPS (đồng)	101	1,307	2,195	2,363	2,384
EPS ĐC (đồng)	243	1,177	1,975	2,127	2,145
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	358	358	358	358	358
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	358	358	358	358	358
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	358	358	358	358	358

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,082	2,277	2,801	3,574	4,024
Đầu tư ngắn hạn	781	1,017	601	661	728
Phải thu khách hàng	2,771	3,112	4,236	3,844	4,016
Hàng tồn kho	958	1,588	1,710	1,494	1,509
Các tài sản ngắn hạn khác	92.0	92.3	239	244	228
Tổng tài sản ngắn hạn	6,684	8,086	9,588	9,817	10,504
TSCĐ hữu hình	9,752	9,343	9,798	9,079	8,375
TSCĐ vô hình	1,236	1,176	1,114	1,033	928
Bất động sản đầu tư	146	112	146	146	146
Đầu tư dài hạn	1.22	0.82	4.82	4.82	4.82
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,605	1,708	1,605	1,605	1,605
Tài sản dài hạn khác	751	561	570	597	627
Tổng tài sản dài hạn	13,492	12,902	13,238	12,465	11,685
Tổng cộng tài sản	20,175	20,988	22,826	22,282	22,189
Nợ ngắn hạn	2,838	2,950	4,851	4,422	4,432
Phả trả người bán	1,049	1,121	1,121	1,121	1,121
Nợ ngắn hạn khác	577	478	763	811	790
Tổng nợ ngắn hạn	4,778	5,078	7,678	7,283	7,327
Nợ dài hạn	7,902	7,831	6,331	5,331	4,331
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	305	305	305	305	305
Nợ dài hạn khác	11.8	12.5	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	8,219	8,148	6,636	5,636	4,636
Tổng nợ phải trả	13,028	13,272	14,345	12,941	11,978
Vốn chủ sở hữu	5,078	5,526	6,291	7,152	8,021
Lợi ích cổ đông thiểu số	2,069	2,190	2,190	2,190	2,190
Tổng vốn chủ sở hữu	7,148	7,716	8,481	9,342	10,211
Tổng nợ phải trả và VCSH	20,175	20,988	22,826	22,282	22,189
BVPS (đ)	14,200	15,452	17,590	19,997	22,427
Nợ thuần/(tiền mặt)	8,658	8,504	8,380	6,179	4,739

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	1,039	1,537	1,652	1,696	1,701
Khấu hao	(772)	(878)	(911)	(929)	(954)
Lãi vay thuần	(785)	(743)	(524)	(416)	(345)
Thuế TNDN đã nộp	(74.3)	(129)	(250)	(276)	(291)
Thay đổi vốn lưu động	264	(568)	(532)	638	(119)
Khác	(165)	117	(245)	(182)	(249)
LCT thuần từ HKKD	1,051	1,090	1,011	2,390	1,651
Đầu tư TS dài hạn	(492)	(446)	(1,304)	(129)	(144)
Góp vốn & đầu tư	(1,116)	(1,685)	416	(60.1)	(66.1)
Thanh lý	197	49.1	0	0	0
Khác	1,339	1,436	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(72.3)	(646)	(888)	(189)	(210)
Cổ tức trả cho CSH	(124)	(203)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	3.21	44.2	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(1,369)	(109)	401	(1,429)	(991)
Khác	(1.58)	(1.45)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(1,492)	(268)	401	(1,429)	(991)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,581	2,082	2,277	2,801	3,574
LCT thuần trong kỳ	(513)	175	524	772	450
Ảnh hưởng của tỷ giá	13.6	19.6	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,082	2,277	2,801	3,574	4,024
Dòng tiền tự do	559	643	(292)	2,261	1,507

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	18.8	20.7	16.8	18.8	18.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	23.5	23.9	18.5	20.8	21.0
Tỷ suất LNT (%)	0.47	4.63	5.66	6.69	6.73
Thuế TNDN hiện hành (%)	29.0	15.4	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(7.94)	31.1	37.4	(8.84)	0.21
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(4.84)	33.3	6.14	2.46	1.12
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(82.2)	383	67.9	7.68	0.86
Tăng trưởng EPS (%)	(92.1)	1,189	67.9	7.68	0.86
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(82.2)	383	67.9	7.68	0.86
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	0.71	8.82	13.3	12.6	11.2
ROACE (%)	6.66	9.82	10.6	11.3	11.4
Vòng quay tài sản (lần)	0.37	0.49	0.63	0.56	0.57
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.01	0.71	0.61	1.41	0.97
Số ngày tồn kho	56.0	72.5	54.1	53.2	53.7
Số ngày phải thu	162	142	134	137	143
Số ngày phải trả	61.3	51.2	35.5	39.9	39.9
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	174	159	139	91.4	63.4
Nợ/tài sản (%)	54.1	52.8	50.6	45.4	41.0
EBIT/lãi vay (lần)	1.32	2.07	3.15	4.08	4.93
Nợ/EBITDA (lần)	6.03	4.59	4.50	3.85	3.43
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.40	1.59	1.25	1.35	1.43
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	2.20	1.67	1.20	1.15	1.03
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.36	6.96	6.51	5.51	4.91
P/E (lần)	229	17.7	10.6	9.82	9.73
P/E ĐC (lần)	95.3	19.7	11.7	10.9	10.8
P/B (lần)	1.63	1.50	1.32	1.16	1.03
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn

